

Bản án số: 125/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 8 - 2024

(V/v: Tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Hữu Tường - bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Bá Kiên - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 350/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2024/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phan Đức T - sinh năm 1994. *Có mặt*

Địa chỉ : Xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1999. *Vắng mặt lần thứ hai*

Địa chỉ : Xóm Y, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Phan Đức T trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 22/10/2018 tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không phù hợp, áp lực về kinh tế, gia đình nội ngoại dẫn đến xích mích, cãi vã dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn xảy ra đã được gia đình hòa giải nhưng không thành. Hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, trách nhiệm với nhau nữa. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

-Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Phan Đức N, sinh ngày 17/9/2018 và Phan Đức H1, sinh ngày 19/10/2020. Nếu toà giải quyết ly hôn anh

có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản: Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã triệu tập, tổng đạt thông báo hợp lệ cho chị H đến Tòa án giải quyết thông qua người thân của chị H có cùng nơi cư trú với chị là ông Nguyễn Hữu T1 (bố đẻ chị H), giao trách nhiệm cho ông T1 giao lại các văn bản tố tụng cho chị H, ông T1 đã cam kết giao tận tay và chị H đã nhận được. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; hòa giải cũng như tại phiên tòa chị H đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi được ý kiến của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn anh T cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như nguyên đơn anh T đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến trình bày của anh T Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn chị H có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn chị Nguyễn Thị H vắng mặt lần thứ 2, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn chị Nguyễn Thị H.

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Đức T và chị Nguyễn Thị H kết hôn vào ngày 22/10/2018 tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh T, chị H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ theo quy định của định pháp luật. Do đó hôn nhân giữa anh T và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo anh T nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính cách không phù hợp, áp lực về kinh tế, gia đình nội ngoại dẫn đến rạn nứt tình cảm. Hai bên đã sống ly thân. Sau khi thụ lý, Tòa án đã triệu tập, thông báo hợp lệ cho chị H nhưng chị H vắng mặt không có lý do, sau đó Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng ông Nguyễn Hữu T1 bố đẻ chị H, ông T1 cam kết giao tận tay cho chị H, chị H đã nhận được tuy nhiên trong quá trình giải quyết chị H vẫn vắng mặt, điều đó chứng tỏ chị H không mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác biên bản xác minh tại địa phương về tình trạng hôn nhân giữa anh T, chị H đã ly thân không thể hàn gắn được.

Xét mâu thuẫn giữa anh T, chị H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T cho anh T được ly hôn chị H.

[2.2] Về con chung. Anh T và chị H có hai con chung là Phan Đức N, sinh ngày 17/9/2018 và Phan Đức H1, sinh ngày 19/10/2020.

Xét anh T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con, Hội đồng xét xử thấy:

Anh Trịnh hiện làm cơ khí có thu nhập trung bình từ 7.000.000 - 10.000.000 đồng/tháng bên cạnh anh còn có cha mẹ, người thân bên nội hỗ trợ vật chất cũng như tinh thần nên đảm bảo điều kiện chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Mặt khác từ khi vợ chồng ly thân con chung ở với anh và bên nội. Quá trình giải quyết vụ án chị H vắng mặt không thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy việc giao con cho chị H sẽ không đảm bảo quyền lợi của con chung. Do đó để tạo điều kiện tốt nhất cho con chung của vợ chồng, áp dụng Điều 81 Luật Hôn nhân & Gia đình cần tiếp tục giao con chung cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh T không yêu cầu chị H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Hội đồng xét xử miễn xét.

[3] Về tài sản: Anh T không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51,56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân & Gia đình;
Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phan Đức Trịnh .

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Phan Đức T được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung Phan Đức N, sinh ngày 17/9/2018 và Phan Đức H1, sinh ngày 19/10/2020 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu.

Chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha mẹ hoặc tổ chức cá nhân theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân & Gia đình Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2] Án phí: Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Phan Đức T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002946 ngày 15/7/2024, anh T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhung